| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIỒNG TRÔM**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 60/2019/QĐST-DS | *Giồng Trôm, ngày 13 tháng 8 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH

# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 250/2019/TLST-DS ngày 11/7/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn D, sinh năm: 1969;
  Bà Đặng Thị R, sinh năm: 1970;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Bà R ủy quyền cho ông D tham gia tố tụng, văn bản ủy quyền ngày 05/8/2019)

- Bị đơn: Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1951;
  Ông Huỳnh Văn N, sinh năm: 1960;

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Văn N và bà Phạm Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Văn D và bà Đặng Thị R số tiền là 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng). Ghi nhận việc ông D và bà R không yêu cầu ông N và bà M phải trả lãi đối với số tiền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông Lê Văn D, bà Đặng Thị R phải chịu tiền án phí là 812.500 đồng (tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.625.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004298 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Ông D, bà R được nhận lại số tiền chênh lệch là 812.500 đồng (tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Bà Phạm Thị M, ông Huỳnh Văn N phải chịu tiền án phí là 812.500 đồng (tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng). Tuy nhiên, bà M là người cao tuổi, bà M và ông N là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại các khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Mộng Tuyền**